

Bản án số: 12/2019/HS-ST

Ngày: 09/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Đức Bình.

2. Ông Nguyễn Thái Bảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 28/3/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Mai Văn T**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Quyết T1 và bà Phạm Thị B; Vợ,con chưa có; tiền án, tiền sự : không.

Lịch sử bản thân : ngày 09/01/2013 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 02/QĐ-UB của Chủ tịch UBND huyện Y. Chấp hành xong ngày 26/02/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 18/12/2018(có mặt).

*Người làm chứng: anh Mai Văn T2 và anh Đặng Văn C(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Mai Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2012. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, T điều khiển xe mô tô từ nhà tại xã K, huyện Y đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 4, xã C, huyện K mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 02 gói ma túy với giá 200.000đ rồi quay xe về tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông

thuộc xóm 4, xã C, thấy vắng người nên dừng xe lấy gói ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện K và công an xã C phát hiện bắt quả tang thu giữ trên tay trái của bị cáo 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 xi lanh đã bóc vỏ nilon. Kiểm tra bên trong hai gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất bột dạng cục màu trắng, có trọng lượng lần lượt là 0,18gam (ký hiệu M1) và 0,15 gam (ký hiệu M2) gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 45/KLGD-PC09-MT ngày 18/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1839 gam, M2 có khối lượng 0,1516 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 02 mẫu giám định ký hiệu M1, M2 là 0,3355 gam đều là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 14/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 17 đến 20 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Mai Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ đầu năm 2012 và năm 2013 bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện nhưng vẫn chưa từ bỏ được. Sáng ngày 17/12/2018 sẵn có 200.000đ và lại có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đi xe mô tô từ nhà đi lòng vòng xuống huyện K tìm mua ma túy, khi đến khu vực nghĩa địa xã C bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 60 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 02 gói hê rô in với giá 200.000đ, bị cáo cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi xe quay lại theo hướng đường cũ tìm nơi vắng để sử dụng, khi tới đoạn đường bê tông thuộc xóm 4, xã C, thấy vắng người bị cáo dừng lại định lấy gói ma túy để sử dụng thì bị công an huyện K phát hiện bị cáo đang cầm các gói ma túy trên tay, bị cáo đã tự giác giao nộp 02 gói hê rô in cùng 01 bơm tiêm cho cơ quan Công an và khai nhận đó là các gói hê rô in bị cáo vừa mua nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định các gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,3355gam Hêrôin nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Mai Văn T đã phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã được cai nghiện nhưng không từ bỏ được, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và biết rõ nhà nước có những quy định xử lý nghiêm khắc đối với những người có hành vi liên quan đến ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi đi mua hêrôin tàng trữ để sử dụng cho bản thân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Khi lượng hình cũng cần xem xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã tự giác giao nộp các gói hê rô in cho cơ quan Công an; quá trình giải quyết vụ án bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi ở khu vực nghĩa địa xã C, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ từ bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu VMEP SANDA kiểu dáng Dream màu nâu, không mang biển kiểm soát, bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mua lại của người thu mua phế liệu không rõ tên tuổi, địa chỉ, việc điều tra đã xác minh nguồn gốc và chủ sở hữu xe đến nay chưa có kết quả vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã tách phần tài liệu về chiếc xe trên để điều tra, xử lý sau.

Số vật chứng sau khi giám định còn lại là 01 phong bì niêm phong ghi số 45/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng ký thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài các gói nhỏ ma túy là giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 bom kim tiêm đã bóc vỏ, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 17 (mười bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17/12/2018.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 45/KLGĐ-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng ký thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài các gói nhỏ ma túy là giấy bạc màu vàng và vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 bom kim tiêm đã bóc vỏ.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh